

**ĐỒ ÁN 1**

**Cafeteria**

|  |  |
| --- | --- |
| **J2TEAMNNL – 14** | |
| **Thành viên** | Nguyễn Thái Sơn (Nhóm trưởng)  Lâm Chấn Vũ |
| **Giảng viên** | <Tên giảng viên> |

**Mục lục**

[1.](#_heading=h.3znysh7) Mở đầu 3

[2.](#_heading=h.2et92p0) Giới thiệu 4

[2.1.](#_heading=h.z337ya) Tổng quan 4

[2.2.](#_heading=h.tyjcwt) Hệ thống hiện tại 4

[2.3.](#_heading=h.3dy6vkm) Hệ thống đề nghị 4

[2.4.](#_heading=h.1t3h5sf) Công nghệ 4

[3.](#_heading=h.2s8eyo1) Phân tích yêu cầu khách hàng 5

[3.1.](#_heading=h.17dp8vu) Yêu cầu phi chức năng 5

[3.2.](#_heading=h.3rdcrjn) Yêu cầu chức năng 5

[3.2.1.](#_heading=h.26in1rg) Nhóm người dùng của hệ thống 5

[3.2.2.](#_heading=h.3j2qqm3) Chức năng người dùng 5

[4.](#_heading=h.lnxbz9) Thiết kế hệ thống 6

[4.1.](#_heading=h.35nkun2) Cơ sở dữ liệu 6

[4.2.](#_heading=h.1ksv4uv) Sơ đồ trang web 6

[5.](#_heading=h.44sinio) Kết luận 7

[6.](#_heading=h.2jxsxqh) Phân công công việc 8

# Mở đầu

<Giới thiệu chung cũng như đưa ra lời cảm ơn>

# Giới thiệu

## Đưa ra vấn đề

Q’s Coffee là quán cafe phục vụ đa dạng về đồ uống và một số món bánh ngọt. Quán có không gian cho khách dùng món tại chỗ, tuy nhiên hướng đi của quán là mở rộng về dịch vụ đặt hàng online. Vì vậy quán cần có một hệ thống thuận tiện để có thể triển khai mô hình kinh doanh này. Ở thời điểm hiện tại, hướng đi khả thi nhất là hệ thống web, cho phép khách hàng có thể chọn mua hàng, đặt hàng một cách nhanh chóng, cũng như hệ thống quản lí đơn hàng, sản phẩm, nhân sự,...

## Hệ thống hiện tại

Hiện tại, việc đặt hàng, giao hàng online được thực hiện một cách thủ công, dựa trên việc ghi chép, sao lưu hóa đơn truyền thống. Nhược điểm của phương pháp này là khó quản lí và tra cứu đơn hàng, hóa đơn, khó kiểm soát được số lượng, dễ thất lạc, và quan trọng nhất là sự cồng kềnh khi xử lí.

## Hệ thống đề nghị

Một hệ thống có thể đáp ứng được nhu cầu của Q’s Coffee hiện nay phải đảm bảo có thể cải thiện được các vấn đề của phương pháp truyền thống. Hệ thống cần có khả năng xử lí các công việc lưu trữ thông tin của khách hàng, thông tin đơn hàng, nhân sự, đồng bộ, dễ dàng để sử dụng.

## Công nghệ

1. PHP 7.4.19
2. JavaScript
3. HTML5
4. CSS3
5. MySQL 5.7.33

# Phân tích yêu cầu người dùng

## Yêu cầu phi chức năng

Hệ thống cần đảm bảo có giao diện dễ nhìn, dễ nhận diện, được thiết kế theo phong cách đồng nhất, màu sắc, logo phù hợp với bộ nhận diện thương hiệu. Ngoài giao diện thì hệ thống cần dễ sử dụng, đảm bảo người dùng lần đầu có thể sử dụng dễ dàng. Cần có các tính năng nâng cao để nâng cấp trải nghiệm người dùng, đơn giản hóa các hoạt động phức tạp.

## Yêu cầu chức năng

### Nhóm người dùng của hệ thống

* **Khách hàng chưa có tài khoản:**
  + Đăng ký
  + Xem tất cả sản phẩm, xem chi tiết sản phẩm
  + Tìm kiếm
  + Đầy đủ xem, thêm, sửa, xóa giỏ hàng
  + Order (cần thông tin người nhận: tên, số điện thoại, địa chỉ giao hàng)
  + Xem lại thông tin orders
* **Khách hàng đã có tài khoản:**
  + Đăng nhập, đăng xuất
  + Xem tất cả sản phẩm, xem chi tiết sản phẩm
  + Tìm kiếm
  + Xem, thêm, sửa, xóa giỏ hàng
  + Order (có thể dùng thông tin mặc định hoặc nhập thông tin khác trong trường hợp đặt hộ, hoặc không ở địa chỉ mặc định)
  + Xem lịch sử đặt hàng, thông tin chi tiết các đơn đặt hàng đã đặt
  + Chỉnh sửa thông tin cá nhân (thông tin mặc định cho đơn hàng)
* **Nhân viên:**
  + Đăng nhập, đăng xuất
  + Xem thông tin cá nhân, chỉnh sửa thông tin, đổi ảnh đại diện, đổi mật khẩu
  + Xem các đơn đặt hàng, chỉnh sửa trạng thái đơn hàng
  + Xem sản phẩm, chỉnh sửa giá sản phẩm
  + Xem các khách hàng
* **Quản lý:**
  + Đăng nhập/Đăng xuất
  + Xem thông tin cá nhân, chỉnh sửa thông tin, đổi ảnh đại diện, đổi mật khẩu
  + Xem các đơn đặt hàng, chỉnh sửa trạng thái, xóa đơn hàng
  + Xem, thêm, sửa, xóa sản phẩm
  + Xem, sửa, xóa tài khoản khách hàng
  + Xem chi tiết toàn bộ nhân viên, quản lý, thêm nhân viên hoặc quản lý, sửa, xóa nhân viên

### Phân tích chức năng

### Đăng nhập

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lý, Nhân viên, Khách hàng đã có tài khoản |
| ***Mô tả*** | Đăng nhập |
| ***Kích hoạt*** | * Đối với khách hàng có tài khoản: khi ấn vào nút “Đăng nhập” trên thanh menu * Đối với quản lý và nhân viên: khi truy cập vào trang bất kì thuộc bên quản lý mà không có phiên đăng nhập hợp lệ |
| ***Đầu vào*** | * Tên đăng nhập * Mật khẩu |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang form đăng nhập 2. Lấy thông tin từ form, kiểm tra không được để trống:    1. Trống: thông báo lỗi    2. Không: tiếp tục 3. Kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu có khớp với 1 tài khoản nào không    1. Đúng:       * Tạo phiên đăng nhập, lưu thông tin tài khoản vào phiên       * Chuyển hướng về trang chủ đối với khách hàng hoặc trang dashboard đối với nhân viên    2. Sai: chuyển hướng về trang đăng nhập và thông báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị trang chủ/dashboard và thông báo thành công * Sai: Hiển thị trang đăng nhập và thông báo thất bại |
| ***Lưu ý*** | * Kiểm tra ô nhập không được để trống bằng JavaScript * Trang đăng nhập của quản lí và nhân viên khác với trang của khách hàng |

* **Đăng ký**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng chưa có tài khoản |
| ***Mô tả*** | Đăng ký |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “register” trên thanh header |
| ***Đầu vào*** | * Username * Name * Gender * Avatar * Email * Phone * DOB * Address * Password |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang form đăng ký 2. Khi người dùng ấn “Register”, kiểm tra không được để trống hoặc không hợp lệ, nếu    1. Trống hoặc không hợp lệ: thông báo lỗi    2. Hợp lệ: tiếp tục 3. Lấy thông tin từ form, kiểm tra tên Username, Email, Phone có trùng với 1 tài khoản nào không    1. Có: chuyển hướng về trang đăng ký và thông báo lỗi    2. không: chuyển hướng về trang đăng nhập và thông báo thành công |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị trang đăng nhập và thông báo thành công * Sai: Hiển thị trang đăng ký và thông báo lỗi |
| ***Lưu ý*** | * Validate bằng JS |

* **Xem tất cả sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Xem tất cả sản phẩm |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng vào trang chủ |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | * Hiển thị tất cả sản phẩm lên theo trang |
| ***Đầu ra*** | * Hiển thị thông tin sản phẩm |

* **Xem chi tiết một sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Xem chi tiết một sản phẩm- |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào một sản phẩm cụ thể tại trang chủ hoặc trong giỏ hàng hoặc trong hóa đơn |
| ***Đầu vào*** | * Mã sản phẩm |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang trang chi tiết sản phẩm 2. Kiểm tra mã sản phẩm có tồn tại không    1. Có: hiển thị sản phẩm    2. Sai: chuyển hướng về trang chủ và thông báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị sản phẩm * Sai: Hiển thị trang chủ và thông báo lỗi |

* **Search sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Search sản phẩm |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng nhập từ khóa tìm kiếm vào trường tìm kiếm trên thanh header sau đó nhấn enter |
| ***Đầu vào*** | * Từ khóa tìm kiếm |
| ***Trình tự xử lý*** | * Tìm kiếm các sản phẩm có tên phù hợp với từ khóa tìm kiếm, nếu   + Tìm thấy: hiển thị sản phẩm   + không có bất kì sản phẩm nào được tìm thấy:hiện “Không tìm thấy bất kì sản phẩm nào!” |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị sản phẩm theo từ khóa tìm kiếm * Sai: Hiển thị trang chủ và thông báo lỗi |

* **Thêm sản phẩm vào giỏ hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Thêm sản phẩm vào giỏ hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Thêm vào giỏ hàng” cạnh sản phẩm. |
| ***Đầu vào*** | * Mã sản phẩm |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Mở phiên xử lý 2. Kiểm tra số lượng sản phẩm trong giỏ hàng đa đạt 50 chưa, nếu có: báo lỗi và dừng phiên xử lý 3. Kiểm tra trong phiên giỏ hàng đã tồn tại mã sản phẩm này chưa    1. Có: tăng số lượng lên 1 trong giỏ hàng theo mã sản phẩm    2. Không: tạo sản phẩm mới trong giỏ hàng có số lượng là 1 4. Tăng số lượng trong icon giỏ hàng trên thanh header |
| ***Đầu ra*** | * Đúng:cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng * Sai: thông báo thất bại |

* **Xem giỏ hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Xem giỏ hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào biểu tượng giỏ hàng trên thanh header |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | * Kiểm tra xem giỏ hàng có trống không, nếu   + Có: hiện ảnh giỏ hàng trống   + Không: hiển thị tất cả sản phẩm trong giỏ hàng |
| ***Đầu ra*** | * Hiển thị thông tin giỏ hàng |

* **Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “+” hoặc “-” hoặc biểu tượng thùng rác trong trang xem giỏ hàng |
| ***Đầu vào*** | * Mã sản phẩm trong giỏ hàng * Loại hành động |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Mở phiên xử lý 2. Kiểm tra loại hành động, nếu là    1. +: Kiểm tra số lượng sản phẩm trong giỏ hàng đa đạt 50 chưa, nếu       1. có: báo lỗi và dừng phiên xử lý       2. Không: tăng số lượng lên 1 trong giỏ hàng theo mã sản phẩm trong giỏ hàng    2. -: giảm số lượng xuống 1 trong giỏ hàng theo mã sản phẩm trong giỏ hàng    3. Del: xóa sản phẩm trong giỏ hàng theo mã sản phẩm trong giỏ hàng |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng * Sai: thông báo thất bại |

* **Đặt hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Đặt hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Order” trong trang xem giỏ hàng |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Mở phiên xử lý 2. Kiểm tra giỏ hàng có trống không, nếu có: quay về trang xcm giỏ hàng và báo lỗi 3. Kiểm tra có phải khách hàng chưa đăng nhập không, nếu phải kiểm tra có trường nào chưa nhập không, nếu có quay về trang xem giỏ hàng và báo lỗi 4. Tạo description từ thông tin giao hàng và ghi chú 5. Kết nối database 6. Lưu hóa đơn vào bảng orders 7. Lưu từng sản phẩm vào bảng order\_details |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Lưu vào database và chuyển sang trang thông tin đơn hàng * Sai: chuyển sang trang giỏ hàng và thông báo thất bại |
| ***Lưu ý*** | * Validate bằng JS |

* **Xem thông tin đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Xem thông tin đơn hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn đơn hàng cụ thể trong trang lịch sử đơn hàng hoặc truy cập bằng đường link đối với khách hàng không có tài khoản |
| ***Đầu vào*** | * Mã đơn hàng |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang trang xem thông tin đơn hàng 2. Hiển thị thông tin đơn hàng, kiểm tra xem đây có phải đơn hàng của người dùng đang xem hay không, nếu    1. Phải: hiển thị thông tin giao hàng    2. Không: không hiển thị thông tin giao hàng |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị thông tin đơn hàng * Sai: Hiển thị trang chủ và thông báo thất bại |

* **Xem lịch sử**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng đã đăng nhập |
| ***Mô tả*** | Xem lịch sử |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Orders” trên thanh header |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | * Chuyển sang trang xem lịch sử * Kiểm tra lịch sử có trống không, nếu   + Có: hiển thị ảnh “lịch sử trống”   + Không: hiện thị các đơn hàng trong lịch sử |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị lịch sử * Sai:chuyển sang trang chủ và thông báo thất bại |

* **Sửa thông tin**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng đã đăng nhập |
| ***Mô tả*** | Sửa thông tin |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Update info” trên thanh header |
| ***Đầu vào*** | * Username * Name * Gender * Avatar * Email * Phone * DOB * Address * Password mới * Password cũ |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang form “Update info” 2. Khi người dùng nhấn “Update”, lấy thông tin từ form 3. Kiểm tra các trường có điền đầy đủ không và có hợp lệ không, nếu    1. không: báo lỗi    2. Có: kiểm tra xem Password cũ có trùng khớp Password không, nếu       1. Có: cập nhật thông tin, refresh session, chuyển hướng về form “Update info” và báo thành công       2. Không: chuyển hướng về form “Update info” và báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: cập nhật thông tin * Sai: thông báo thất bại |

* **Xem chi tiết đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Nhân viên, quản lí |
| ***Mô tả*** | Xem chi tiết đơn hàng |
| ***Kích hoạt*** | Nhân viên, quản lí ấn vào nút “View Details” ở submenu “More” tại mỗi đơn hàng |
| ***Đầu vào*** | Mã đơn hàng |
| ***Trình tự xử lý*** | * + - 1. Chuyển hướng sang trang details       2. Kiểm tra có mã đơn hàng hay không          1. Có: hiện toàn bộ thông tin chi tiết đơn hàng          2. Không: quay về trang orders và báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: hiển thị toàn bộ thông tin chi tiết đơn hàng * Sai: thông báo thất bại |

* **Sửa trạng thái đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Nhân viên, quản lí |
| ***Mô tả*** | Cập nhật trạng thái đơn hàng |
| ***Kích hoạt*** | Nhân viên, quản lí ấn vào nút “Accept Order” hoặc “Mark as Delivered” hoặc “Reject Order” ở submenu “More” tại mỗi đơn hàng |
| ***Đầu vào*** | Mã đơn hàng, trạng thái |
| ***Trình tự xử lý*** | Gửi thông tin đến trang xử lí update  Kiểm tra có mã đơn hàng và trạng thái hay không  Có: cập nhật đơn hàng sang trạng thái mới  Không: báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Cập nhật trạng thái đơn hàng, thông báo thành công * Sai: thông báo thất bại |

* **Xóa đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí |
| ***Mô tả*** | Xóa đơn hàng |
| ***Kích hoạt*** | Quản lí ấn vào nút “Remove Order” ở submenu “More” tại mỗi đơn hàng |
| ***Đầu vào*** | Mã đơn hàng |
| ***Trình tự xử lý*** | * + - 1. Xác nhận lại xem có xóa đơn hay không       2. Gửi thông tin sang trang xử lí delete       3. Kiểm tra có mã đơn hàng hay không          1. Có: Xóa đơn hàng, thông báo thành công          2. Không: báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Xóa đơn hàng, thông báo thành công * Sai: thông báo thất bại |

* **Xem sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí, nhân viên |
| ***Mô tả*** | Xem toàn bộ sản phẩm |
| ***Kích hoạt*** | Các tác nhân nhấn vào “Products” ở sidebar hoặc ở dashboard |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | Kiểm tra xem có phiên đăng nhập hợp lệ không  Có: tiếp tục  Không: chuyển về trang đăng nhập. |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị trang sản phẩm * Sai: Chuyển về trang đăng nhập |

* **Sửa sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí, nhân viên |
| ***Mô tả*** | Nhân viên sửa giá sản phẩm, quản lí sửa toàn bộ thông tin sản phẩm |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân ấn vào nút “Update” ở menu “Action” tại mỗi sản phẩm |
| ***Đầu vào*** | * Mã sản phẩm * Name * Image * Price * Description * Ice * Sugar * Category |
| ***Trình tự xử lý*** | * + - 1. Kiểm tra mã sản phẩm          1. Có: tiếp tục          2. Không: chuyển về trang products, báo lỗi       2. Kiểm tra role là quản lí hay nhân viên          1. Quản lí: Hiển thị đày đủ form update          2. Nhân viên: Hiển thị form update giá       3. Lấy thông tin từ form, gửi đến trang xử lí update       4. Kiểm tra và update          1. Hợp lệ: thông báo thành công          2. Không hợp lệ: thông báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Sửa sản phẩm, thông báo thành công * Sai: Thông báo lỗi |

* **Thêm sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí |
| ***Mô tả*** | Thêm sản phẩm mới |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân ấn vào nút “Add Product” |
| ***Đầu vào*** | * Name * Image * Price * Description * Ice * Sugar * Category |
| ***Trình tự xử lý*** | Chuyển thông tin sang trang xử lí add  Xử lí các thông tin đầu vào  Thêm sản phầm mới, thông báo thành công hoặc báo lỗi nnênssdasdthêm không thành công |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Thêm sản phẩm, thông báo thành công * Sai: Thông báo lỗi |

* **Xóa sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí |
| ***Mô tả*** | Xóa sản phẩm |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân ấn vào nút “Delete” ở menu Actions bên cạnh mỗi sản phẩm |
| ***Đầu vào*** | Mã sản phẩm |
| ***Trình tự xử lý*** | * + - 1. Xác nhận xem có muốn xóa hay không       2. Kiểm tra mã sản phẩm          1. Có: tiến hành xóa sản phẩm, thông báo thành công hoặc báo lỗi nếu thất bại          2. Không: Thông báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Xóa sản phẩm, thông báo thành công * Sai: Thông báo lỗi |

* **Xem khách hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí, nhân viên |
| ***Mô tả*** | Xem thông tin toàn bộ khách hàng |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân ấn vào “Customers” ở sidebar hoặc dashboard |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | Kiểm tra phiên đăng nhập có hợp lệ không  Có: tiếp tục  Không: quay lại trang đăng nhập |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị trang khách hàng * Sai: Quay lại trang đăng nhập |

* **Sửa khách hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí |
| ***Mô tả*** | Quản lí sửa thông tin khách hàng |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân ấn vào nút “Update” ở menu “Action” tại mỗi khách hàng |
| ***Đầu vào*** | * Mã khách hàng * Username * Name * Email * Phone number * Date of birth * Address * Gender * Avatar |
| ***Trình tự xử lý*** | * + - 1. Chuyển thông tin sang trang xử lí update       2. Kiểm tra thông tin, update thông tin, hiển thị thông báo thành công hoặc lỗi nếu thất bại |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Sửa khách hàng, thông báo thành công * Sai: Thông báo lỗi |

* **Xóa khách hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí |
| ***Mô tả*** | Xóa tài khoản khách hàng |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân ấn vào nút “Delete” ở menu “Action” tại mỗi khách hàng |
| ***Đầu vào*** | Mã khách hàng |
| ***Trình tự xử lý*** | Xác nhận lại có xóa hay không  Kiểm tra mã khách hàng  Có: Xóa các thông tin tài khoản khách hàng  Không: Quay lại trang khách hàng, báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Xóa khách hàng, thông báo thành công * Sai: Thông báo lỗi |

* **Xem nhân viên, quản lí**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí |
| ***Mô tả*** | Xem thông tin nhân viên, quản lí |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân ấn vào “Staff” ở sidebar hoặc dashboard |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | * + - 1. Kiểm tra phiên đăng nhập và role quản lí          1. Đúng: Hiển thị trang Staff          2. Sai: quay lại trang đăng nhập nếu không có phiên hoặc dashboard nếu role không phải quản lí |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị trang Staff * Sai: Quay lại trang đăng nhập hoặc dashboard |

* **Sửa nhân viên**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí |
| ***Mô tả*** | Sửa thông tin tài khoản nhân viên |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân nhấn vào nút “Update” ở menu Actions bên cạnh nhân viên |
| ***Đầu vào*** | * Mã nhân viên * Username * Name * Email * Phone Number * Gender * Role * Avatar |
| ***Trình tự xử lý*** | Kiểm tra role Quản lí  Đúng: tiếp tục  Sai: quay về dashboard  Xử lí thông tin từ form update  Update thông tin, hiện thông báo thành công hoặc lỗi nếu thất bại |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Cập nhật thông tin, thông báo thành công * Sai: Quay lại trang đăng nhập hoặc dashboard nếu sai role hoặc thông báo lỗi |

* **Thêm nhân viên, quản lí**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí |
| ***Mô tả*** | Thêm tài khoản nhân viên hoặc quản lí |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân nhấn vào nút “Create New Staff Account” |
| ***Đầu vào*** | * Username * Name * Email * Password * Phone Number * Gender * Role * Avatar |
| ***Trình tự xử lý*** | * + - 1. Kiểm tra role quản lí          1. Đúng: Tiếp tục          2. Sai: Về trang dashboard       2. Kiểm tra role input, nếu là admin thì xác nhận lại       3. Kiểm tra thông tin, thêm, hiển thị thành công hoặc lỗi nếu thất bại |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: thêm tài khoản mới, thông báo thành công * Sai: thông báo lỗi |

* **Xóa nhân viên**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Quản lí |
| ***Mô tả*** | Xóa tài khoản nhân viên |
| ***Kích hoạt*** | Tác nhân nhấn vào nút “Delete” ở menu Actions cạnh mỗi tài khoản nhân viên |
| ***Đầu vào*** | Mã nhân viên |
| ***Trình tự xử lý*** | Xác nhận lại có muốn xóa hay không  Kiểm tra role và mã nhân viên  Tiến hành xóa nhân viên, thông báo thành công hoặc lỗi nếu thất bại |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: thêm tài khoản mới, thông báo thành công * Sai: thông báo lỗi |

* **Đăng xuất**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách đã đăng nhập, nhân viên, quản lý đã đăng nhập |
| ***Mô tả*** | Đăng xuất |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Đăng xuất” trên thanh header |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Xóa session 2. Chuyển hướng về trang chủ đối với khách hàng hoặc trang đăng nhập đối với nhân viên, quản lý |
| ***Đầu ra*** | Đăng xuất khỏi tài khoản |

# Thiết kế hệ thống

## Sơ đồ quan hệ thực thể

Diagram

Description automatically generated

## Sơ đồ cơ sở dữ liệu

|  |  |
| --- | --- |
| **staff** | |
| id | int primary key auto\_increment |
| username | varchar(20) |
| name | varchar(20) |
| email | varchar(50) |
| hashed\_password | varchar(100) |
| phone | varchar(15) |
| gender | tinyint(1) |
| role | tinyint(1) |
| avatar | varchar(200) |

|  |  |
| --- | --- |
| **customers** | |
| id | int primary key foreign key auto\_increment |
| username | varchar(20) |
| name | varchar(50) |
| email | varchar(50) |
| phone | varchar(15) |
| DOB | date |
| address | varchar(200) |
| hashed\_password | varchar(100) |
| gender | tinyint(1) |
| avatar | varchar(200) |

|  |  |
| --- | --- |
| **orders** | |
| id | int primary key auto\_increment |
| customer\_id | int |
| date | timestamp |
| description | text |
| price | float |
| status | varchar(10) |

|  |  |
| --- | --- |
| **order\_details** | |
| order\_id | int primary key foreign key |
| item\_id | int primary key foreign key |
| quantity | int |
| price | int |
| options | varchar(20) primary key |
| size | varchar(1) primary key |

|  |  |
| --- | --- |
| **items** | |
| id | int primary key auto\_increment |
| name | varchar(50) |
| image | varchar(200) |
| s\_price | float |
| l\_price | float |
| s\_price | float |
| description | text |
| category | varchar(20) |
| ice | tinyint(1) |
| sugar | tinyint(1) |

Graphical user interface, table

Description automatically generated

## Sơ đồ trang web

Diagram

Description automatically generated

# Không có mô tả.Kết luận

Hiện tại đã hoàn thành quá trình thiết kế hệ thống cũng như hoàn thiện các chức năng cơ bản cho khách hàng và quản lí, nhân viên. Hệ thống hiện tại đang trong quá trình kiểm thử và đánh giá.

Hướng mở rộng trong tương lai sẽ bao gồm nâng cấp thiết kế để tối ưu khả năng xử lí dữ liệu. Ngoài ra sẽ thêm các tính năng giúp việc thao tác dễ dàng hơn như thống kê, biểu đồ, bộ lọc chi tiết,...

# Phân công công việc

* Phác thảo hệ thống được thực hiện bởi nhóm trưởng và thành viên.
* Thiết kế cơ sở dữ liệu được thực hiện bởi nhóm trưởng.
* Thiết kế hệ thống bên khách hàng được thực hiện bởi thành viên.
* Thiết kế giao diện bên nhân viên được thực hiện bởi nhóm trưởng